

Số: 317/QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 24 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng ngày 23 tháng 4 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình này được áp dụng thực hiện đào tạo ngành Y sỹ đa khoa trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ khi được Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: TH, ĐT.

h

HIỆU TRƯỞNG



hmm

ThS. Hà Thanh Hoà

V
A
X
I

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CDYD ngày 24 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*

Tên ngành: Y HỌC CỔ TRUYỀN

Mã ngành: 6720102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành nghề đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;
- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Nghị định 111/2017/NĐ – CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/04/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ Y tế về việc “Phê duyệt Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025”;
- Quyết định số 1982/QĐ-ITg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo Dục nghề nghiệp;

- Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội.

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định số 5480/QĐ-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

- Thông tư 10/2018/ TT-BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Quốc phòng và An ninh đào tạo trình độ cao đẳng thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;

- Thông tư 24/2018/TT – BLĐTBXH, ngày 6/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 03/2019/TT – BLĐTBXH, ngày 17/1/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 26/2020/TT- BLĐTBXH, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc Ban hành danh mục ngành, nghề, đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Chương trình đào tạo theo tín chỉ mã ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng hệ chính quy là ngành mới, để đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc ban đầu và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người hành nghề y học cổ truyền có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản để làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân bằng thuốc nam, châm cứu xoa bóp bấm huyệt và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc tại tuyến y tế cơ sở; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc ban đầu và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được cấu trúc giải phẫu, chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người; sự tác động của vi sinh vật, tác nhân vật lý, hóa học, vai trò của di truyền lên cơ thể;

- Trình bày được các phương pháp bào chế cơ bản của dược liệu y học cổ truyền thường dùng;

- Trình bày và giải thích được các bước thăm khám, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị, tiên lượng và phòng một số bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền giúp phát hiện được những triệu chứng y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng, tại tuyến y tế cơ sở;

- Mô tả được hệ thống kinh lạc, tác dụng, nguyên tắc chọn huyệt trong điều trị;

- Trình bày được các động tác xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh. Giải thích

tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh để áp dụng trong điều trị và phòng bệnh;

- Giải thích được cơ chế tác dụng của phương kỹ thuật châm, điện châm, cứu, các kỹ thuật bổ tả;

- Ứng dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định vào công tác thăm khám, điều trị bệnh.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cộng đồng, đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ của ngành y học cổ truyền trong giao tiếp với đồng nghiệp; phân biệt và sử dụng các giải pháp thay thế;

- Lập được kế hoạch tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và giáo dục sức khỏe cộng đồng;

- Thực hiện hỏi bệnh, thăm khám, để chẩn đoán, đưa ra phương án điều trị, lựa chọn các phương thuốc, phương huyệt phù hợp trong điều trị một số bệnh thông thường và làm hồ sơ bệnh án y học cổ truyền;

- Thực hiện thành thạo các động tác dưỡng sinh cơ bản, quy trình kỹ thuật châm, điện châm, cứu; động tác xoa bóp, bấm huyệt để phòng và điều trị một số bệnh thông thường;

- Thực hiện bào chế được một số loại dược liệu thông thường;

- Có kỹ năng thu thập, đánh giá, lưu trữ, sử dụng có chọn lọc các nguồn thông tin cho mục đích tự học, phát triển chuyên môn

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ cơ bản để áp dụng trong công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y học cổ truyền và các quy trình kỹ

thuật của ngành y tế;

- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ;

- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Căn cứ theo thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH, sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại một số vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Khám bệnh và kê đơn thuốc y học cổ truyền;
- Bốc thuốc y học cổ truyền;
- Châm cứu;
- Xoa bóp - bấm huyệt;
- Hướng dẫn tập dưỡng sinh;
- Bào chế dược liệu;
- Kinh doanh thuốc y học cổ truyền;
- Thực hành chuyên môn y học cổ truyền tại trạm y tế phường (xã);
- Thực hành chuyên môn phòng chẩn trị y học cổ truyền.

Bên cạnh đó, người học còn có thể làm tại các cơ sở như: Bệnh viện Y học cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền – Bệnh viện đa khoa, các phòng khám, Hội đông y, Phòng chẩn trị y học cổ truyền tư nhân, trạm xá,...

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 37 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2385 giờ (93 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ (19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1950 giờ (74 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 744 giờ; Thực hành thí nghiệm: 1568 giờ; Kiểm tra: 73 giờ

- Thời gian khóa học: 3 năm

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng tiếng anh cơ bản
2	NLCB-02	Sử dụng tin học cơ bản
3	NLCB-03	Phối hợp làm việc theo nhóm hiệu quả
4	NLCB-04	Giải quyết vấn đề
5	NLCB-05	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc
6	NLCB-06	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày
7	NLCB-07	Rèn luyện thể chất
8	NLCB-08	Tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê
9	NLCB-09	Vận dụng các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc và công tác chăm sóc khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh an toàn và hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong cấp cứu.
10	NLCB-10	Phát huy vai trò, giá trị nghề nghiệp y học cổ truyền trong ngành y tế và xã hội bằng cam kết thực hiện 12 điều y đức, y huấn cách ngôn, các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt và chuẩn mực chuyên môn theo quy định hiện hành.
11	NLCB-11	Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội
12	NLCB-12	Vận dụng kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc của người bệnh tại bệnh viện và cộng đồng.
13	NLCB-13	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp, giáo dục sức khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
14	NLCB-14	Tuân thủ quy định về kiểm soát môi trường cơ sở y tế, xử lý chất thải, Tuân thủ an toàn phòng cháy chữa cháy
15	NLCB-15	Sử dụng kiến thức cơ bản trong các tác phẩm kinh điển như <i>Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh, Nam Dược Thần Hiệu, Hoàng Đế Nội Kinh Tố vấn-Linh khu, Thương Hàn Luận, Kim Quy Yếu</i>

		Lược... trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.
16	NLCB-16	Ứng dụng kiến thức về chỉ định, chống chỉ định khi sử dụng các phương pháp kích thích huyết như châm cứu, xoa bóp, bấm huyết và các phương pháp không dùng thuốc khác
17	NLCB-17	Ứng dụng kiến thức thực vật-độc liệu, tính vị, quy kinh, công năng chủ trị và tác dụng dược lý của thuốc Y học cổ truyền trong điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.
18	NLCB-18	Trình bày được nguyên tắc, mô hình, hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam, mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan. Xác định được tầm quan trọng kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong hệ thống y tế Việt Nam
19	NLCB-19	Phân tích vai trò dinh dưỡng, thực dưỡng y học cổ truyền với sức khỏe cộng đồng.
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
1	NLCL-01	Xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên nhằm đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc toàn diện phù hợp với người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.
2	NLCL-02	Thực hiện khám y học hiện đại, khám y học cổ truyền theo quy định của Bộ Y tế
3	NLCL-03	Đưa ra chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp theo y học hiện đại dựa theo phân loại quốc tế về bệnh tật và y học cổ truyền dựa theo danh pháp y học cổ truyền của tổ chức Y tế thế giới
4	NLCL-04	Phát hiện những trường hợp người bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển tuyến theo quy định của Bộ Y tế
5	NLCL-05	Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo quy định của Bộ Y tế
6	NLCL-06	Xây dựng kế hoạch điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phù hợp và hiệu quả
7	NLCL-07	Giải thích các chỉ định và các tác dụng không mong muốn, đánh giá nguy cơ tai biến cho người bệnh khi điều trị bằng phương pháp không dùng thuốc và thuốc dùng ngoài, phù hợp với chẩn đoán và thực hiện các thủ thuật, động tác kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật quy định của Bộ Y tế

8	NLCL-08	Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc điều trị.
9	NLCL-09	Thực hiện nguyên tắc và quy chế kê đơn, điều trị thuốc y học cổ truyền, thuốc hóa dược, thuốc kháng sinh trên nguyên tắc an toàn, hợp lý, hiệu quả theo quy định của Bộ Y tế
10	NLCL- 10	Lựa chọn dạng thuốc phù hợp, tính toán liều lượng hợp lý, phát hiện và xử trí các dấu hiệu của tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc y học cổ truyền và thuốc hóa dược
11	NLCL- 11	Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phương pháp điều trị phù hợp để nâng cao hiệu quả.
12	NLCL- 12	Hồi sức, sơ cứu: Đánh giá đầy đủ, phân loại, ra quyết định xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu cơ bản và ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ngộ độc phân vệ theo phác đồ chuyên môn của Bộ Y tế
13	NLCL- 13	Phối hợp hiệu quả trong nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu. Thực hiện chuyển tuyến an toàn theo quy định của Bộ Y tế
14	NLCL- 14	Lựa chọn và thực hiện các kỹ thuật giảm đau về thể xác và tinh thần bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại một cách phù hợp theo phác đồ của Bộ Y tế để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh
15	NLCL- 15	Tham gia chăm sóc, quản lý sức khỏe cho bà mẹ trẻ em tại cơ sở y tế bằng phương pháp y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền
16	NLCL- 16	Quản lý tử vong: Xác nhận tử vong. Thông báo cho gia đình người bệnh
III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Thiết lập các bài thuốc mới sử dụng an toàn và hiệu quả

6. Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung		19	435	157	255	23
1	MHC201	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
2	MHC202	Tin học	3	75	15	58	2
3	MHC203	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
4	MHC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
5	MHC205	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
6	MHC206	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề		74	1950	587	1313	50
II.1	Các môn học cơ sở		23	390	278	89	23
1	MĐYCT01	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MĐYCT02	Hoá sinh	2	30	28	0	2
3	MĐYCT03	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
4	MĐYCT04	Giải phẫu sinh lý	3	60	29	28	3
5	MĐYCT05	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	30	28	0	2
6	MĐYCT06	Y đức - tổ chức y tế	2	30	28	0	2
7	MĐYCT07	Dược lý	3	45	38	4	3
8	MĐYCT08	Điều dưỡng cơ sở và cấp cứu ban đầu	3	60	29	28	3
9	MĐYCT09	Thực vật	2	30	28	0	2
10	MĐYCT10	Lý luận y học cổ truyền	2	30	28	0	2

II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn		51	1560	309	1224	27
1	MĐYCT11	Dược liệu	2	30	24	4	2
2	MĐYCT12	Dược cổ truyền	3	60	29	28	3
3	MĐYCT13	Châm cứu học	3	60	29	28	3
4	MĐYCT14	Bệnh học truyền nhiễm y học cổ truyền	2	30	28	0	2
5	MĐYCT15	Bệnh học nội khoa y học cổ truyền	3	60	29	28	3
6	MĐYCT16	Bệnh học ngoại khoa y học cổ truyền	3	60	29	28	3
7	MĐYCT17	Bệnh học nhi khoa y học cổ truyền	2	30	28	0	2
8	MĐYCT18	Bệnh học sản phụ khoa y học cổ truyền	2	30	28	0	2
9	MĐYCT19	Bệnh học lão khoa y học cổ truyền	2	30	28	0	2
10	MĐYCT20	Bệnh học ngũ quan y học cổ truyền	2	30	28	0	2
11	MĐYCT21	Phục hồi chức năng	3	60	29	28	3
12	MĐYCT22	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và cấp cứu ban đầu	2	90	0	90	0
13	MĐYCT23	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 1	3	135	0	135	0
14	MĐYCT24	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 2	3	135	0	135	0
15	MĐYCT25	Thực tập lâm sàng châm cứu	3	135	0	135	0
16	MĐYCT26	Thực tập lâm sàng xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	2	90	0	90	0
17	MĐYCT27	Thực tập lâm sàng phục hồi chức năng	3	135	0	135	0

18	MĐYC28	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	135	0
II.3		Các môn học, mô đun tự chọn	5	225	0	225	0
19	MĐYCT29	Pháp chế Y Dược cổ truyền	2	30	28	0	2
20	MĐYCT30	Thực tập lâm sàng phục hồi chức năng nâng cao	3	135	0	135	0
21	MĐYCT31	Khoá luận tốt nghiệp*	5	225	0	225	0
TỔNG SỐ (I+II)			93	2385	744	1568	73

*Ghi chú: Khoá luận tốt nghiệp */ Môn học, mô đun thay thế: Pháp chế dược Y Dược cổ truyền và Thực tập lâm sàng phục hồi chức năng nâng cao.*

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện. Hiện nay các môn học chung thực hiện theo:

- Thông tư số: 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của

Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm - Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thể đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ:

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- **Hình thức thi:** Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ Thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Dược.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.



Ths Hà Thanh Hoài

Số: 318/QĐ-CĐYD

Phú Thọ, ngày 24 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo thực hành ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng ngày 23 tháng 4 năm 2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo thực hành ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình này được áp dụng thực hiện đào tạo ngành Y sỹ đa khoa trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ khi được Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: TH, ĐT.



ThS. Hà Thanh Hoà

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Phú Thọ, ngày 24 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 318 /CDYD của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)

Ngành: Y sỹ học cổ truyền
Trình độ: Cao đẳng
Mã ngành: 6720102

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số giờ	Thời gian thực hiện	Khoa TT	Bệnh viện	Ghi chú
1	MHYCT222	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và cấp cứu ban đầu	90	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
2	MHYCT223	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 1	135	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
3	MHYCT224	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền 2	135	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
4	MHYCT225	Thực tập lâm sàng châm cứu	135	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
5	MHYCT226	Thực tập lâm sàng xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh	90	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
6	MHYCT227	Thực tập lâm sàng phục hồi chức năng	135	Học kỳ 5	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
7	MHYCT228	Thực tập tốt nghiệp	135	Học kỳ 6	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
		Các môn học tự chọn					
8	MHYCT230	Thực tập phục hồi chức năng nâng cao	135	Học kỳ 6	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	

Ghi chú: Sinh viên tự chuẩn bị phương tiện đi lại và chỗ ăn ở trong thời gian thực tập.